

BẢN TIN VỤ HÈ THU 2018
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT VỤ HÈ THU 2018
Lưu vực sông Hương và phụ cận, tỉnh Thừa Thiên Huế

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

1. Lượng mưa

Trạm	Lượng mưa cộng dồn (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo tình hình mưa trong vụ sản xuất (mm)
		TBNN	Năm 2017	Năm 2016	
A Lưới	1607.4	-3.2	-35	-9.5	1327.0
Huế	1101.1	-26	-26	-20	872.1
Nam Đông	1722.4	6.3	-14	-15	1439.9
Phú Ốc	993.0	-15	11	7.9	929.0
Kim Long	916.4	-11	36	6.3	862.4
Thượng Nhật	1248.3	19	-3.8	7.5	1108.3
Trung bình	1283.5	-2.3	-12	-4.3	1114.9

Nhận xét:

- Trên lưu vực sông Hương lượng mưa cộng dồn tính từ 01/2018 đến thời điểm hiện tại cao hơn lượng mưa TBNN cùng thời kỳ từ 6,3 ÷ 19% ở các trạm Nam Đông và Thượng Nhật, tại các trạm A Lưới, Huế, Phú Ốc và Kim Long thấp hơn lượng mưa TBNN cùng thời kỳ từ 3- 26%. So với cùng kỳ năm 2016 có 3 trạm cao hơn từ 6,3-7,0% và 3 trạm thấp hơn từ 9,5-20%. So với cùng kỳ năm 2017 có 2 trạm cao hơn từ 11-36% và 4 trạm thấp hơn từ 3,8-35%.

- Dự báo lượng mưa vụ tới trên lưu vực tiếp tục có mưa, lượng mưa dự báo khoảng 862,1 ÷ 1440mm. Lượng mưa vụ dự báo phân bố không đều trên lưu vực, so với TBNN tại Huế có khả năng thấp hơn khoảng 31% trong khi đó tại Thượng Nhật có thể cao hơn 31%, so với năm 2016 các nơi thấp hơn trong khoảng từ 16 ÷ 24%, các nơi cao hơn trong khoảng 5 ÷ 18%, so với năm 2017 nơi cao hơn khoảng từ 24 ÷ 53%, nơi thấp hơn từ 3 ÷ 24%.



2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

a) Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với Wtk (%)	So sánh với cùng kỳ (+/- %)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2017	2016		
1	Hồ Tả Trạch	420.5	58	12.53	5.73	38.86	Không đổi	MNC
2	Hồ Truồi	55.206	92	-5.16	-7.55	-7.55	Tăng	93
3	Hồ Khe Ngang	15.07	59	-7.11	-12.08	-8.45	Giảm	16
4	Hồ Hòa Mỹ	9.67	94	-2.20	-5.73	-0.66	Giảm	39
5	Phú Bài 2	6.00	80	-9.51	-13.22	-14.00	Giảm	MNC
6	Hồ Thọ Sơn	5.472	81	1.69	-6.16	13.04	Không đổi	MNC
7	Hồ Mỹ Xuyên	4.44	82	-5.15	-8.82	-6.22	Giảm	MNC
8	Hồ Châu Sơn	2.65	89	-7.25	-10.50	-10.50	Tăng	98
9	Hồ Thiềm Lúa	1.72	100	0.00	0.00	0.00	Không đổi	MNC
10	Hồ Thôn Niêm	1.412	91	-2.04	-3.76	-2.29	Không đổi	MNC
11	Hồ Tả Rinh	0.819	85	3.76	-3.32	16.69	Tăng	100
12	Hồ Nam Giản	0.624	83	-9.28	-10.32	-16.10	Tăng	10
13	Hồ A Lá	0.38	57	-3.69	-32.80	59.50	Giảm	26
14	Hồ Ông Môi	0.178	100	0.00	0.00	0.00	Không đổi	MNC
	Trung Bình	524.14	63.74	7.32	1.67	23.18		12.80

Nhận xét: Hiện tại đầu tháng 4/2018 dung tích các hồ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có dung tích đạt 334,090.10⁶ triệu m³ đạt 63,74% so với dung tích thiết kế. có 2 hồ đang tràn nước.

Dự báo xu thế nguồn nước các hồ trên lưu vực trong vụ hè thu như sau:

+ Có 4 hồ có dung tích cuối vụ tăng so với cùng kỳ năm 2017 là hồ Truồi, Châu Sơn, Tả Rinh và Nam Giản.

+ Có 7 hồ theo tính toán mực nước cuối vụ sẽ về mực nước chết gồm: hồ Tả Trạch, Phú Bài 2, Thọ Sơn, Mỹ Xuyên, Thiềm Lúa, Thôn Niêm, Ông Môi.

+ Có 2 hồ có nguy cơ về mực nước chết gồm Khe Ngang và A Lá.

+ Các hồ đảm bảo tưới: Truồi, Châu Sơn và Tả Rinh.

b) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du (nếu có)

Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với Wtk (triệu m ³)	So sánh với cùng kỳ (+/- %)			Dự báo xu thế nguồn nước đến hồ so với TBNN
			TBNN	2017	2016	
Hồ Tả Trạch	420.5	-175,2	12.53	5.73	38.86	Tăng

Nhận xét: Dung tích hiện có của hồ Tả Trạch cao hơn so với TBNN là 12,53%, cao hơn so với năm 2017 là 5,73% và cao hơn so với năm 2016 là 38,86% cùng thời kỳ.



II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VÀ NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH HẠN HẠN

1. Khả năng cấp nước của công trình thủy lợi

Tính từ ngày 1/4/2018 cho đến hết vụ hè thu, nhu cầu nước tại khu tưới của 14 công trình hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế là 543,807 triệu m³.

Căn cứ theo dung tích hiện tại của các hồ chứa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, dự báo mưa trong các tháng tiếp theo và nhu cầu sử dụng nước của từng công trình, tính toán cân bằng nước cho từng công trình đã được thực hiện. Kết quả tính toán cho thấy: có 7 hồ bị thiếu nước gồm: Hồ Tả Trạch, Phú Bài 2, Thọ Sơn, Mỹ Xuyên, Thiềm Lúa, Thôn Niêm, Ông Môi. Có 2 hồ có nguy cơ thiếu nước nếu lượng mưa thiếu hụt so với dự báo là hồ Khe Ngang và A Lá.

Kết quả tính toán cân bằng nước và dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ kế hoạch sản xuất vụ hè thu năm 2018 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế được thể hiện dưới bảng sau:

TT	Tên công trình	Dung tích so với thiết kế (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ hè thu 2017 - 2018			Ghi chú
				Dung tích so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
1	Hồ Tả Trạch	58	34782	MNC	70	24347.4	Thiếu nước
2	Hồ Truồi	92	1400.2	93	100	1400.2	
3	Hồ Khe Ngang	59	253.9	16	100	253.9	Có nguy cơ
4	Hồ Hòa Mỹ	94	609.7	39	100	609.7	
5	Phú Bài 2	80	463	MNC	58	270	Thiếu nước
6	Hồ Thọ Sơn	81	252	MNC	95	239.3	Thiếu nước
7	Hồ Mỹ Xuyên	82	72.9	MNC	62	45	Thiếu nước
8	Hồ Châu Sơn	89	22	98	100	22	
9	Hồ Thiềm Lúa	100	41.5	MNC	43	18	Thiếu nước
10	Hồ Thôn Niêm	91	40	MNC	38	15	Thiếu nước
11	Hồ Tả Rinh	85	9.7	100	100	9.7	
12	Hồ Nam Giản	83	36.5	100	100	36.5	
13	Hồ A Lá	57	31.08	26	100	31.08	Có nguy cơ
14	Hồ Ông Môi	100	18	MNC	50	9	Thiếu nước

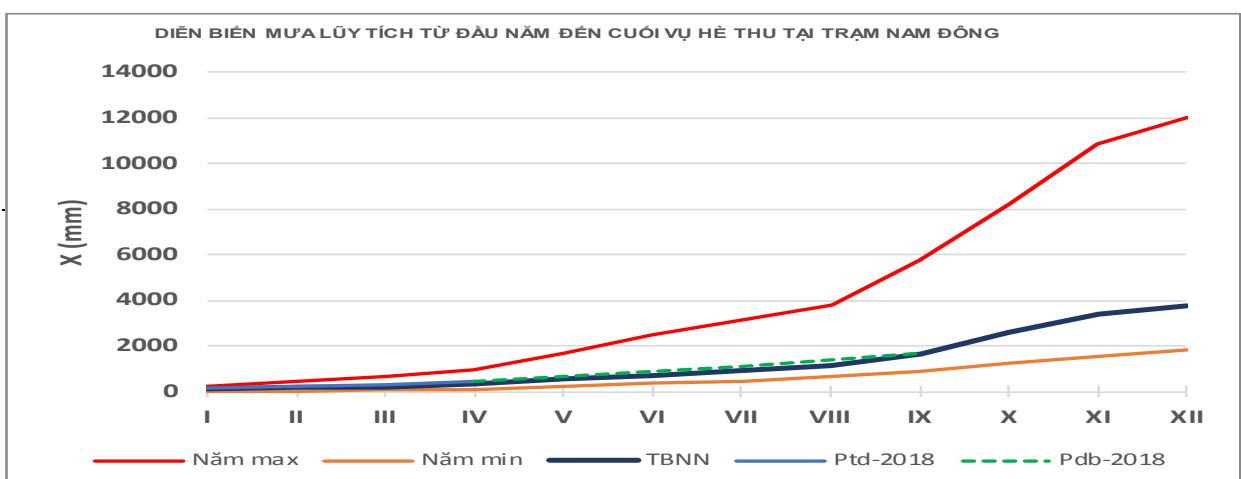
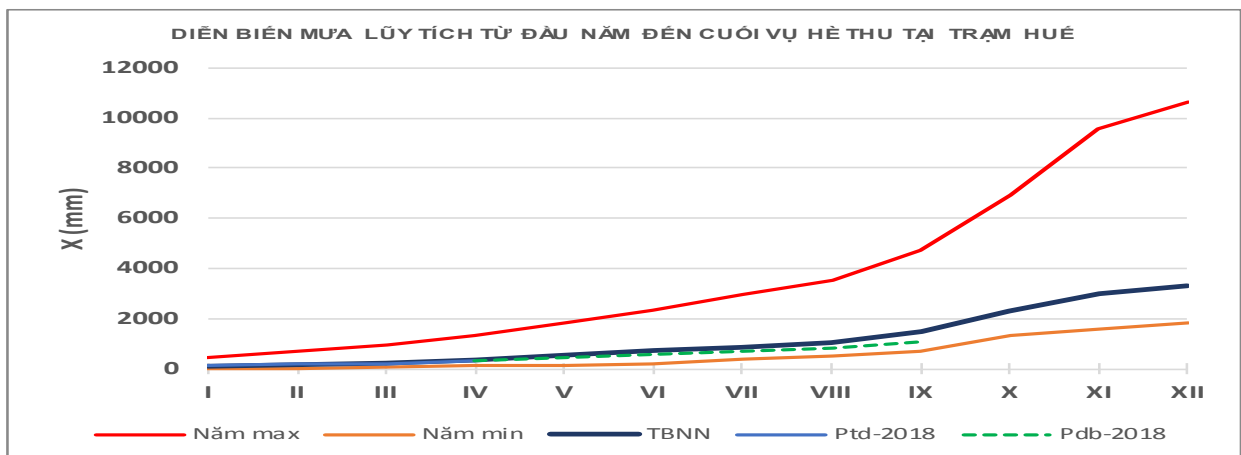
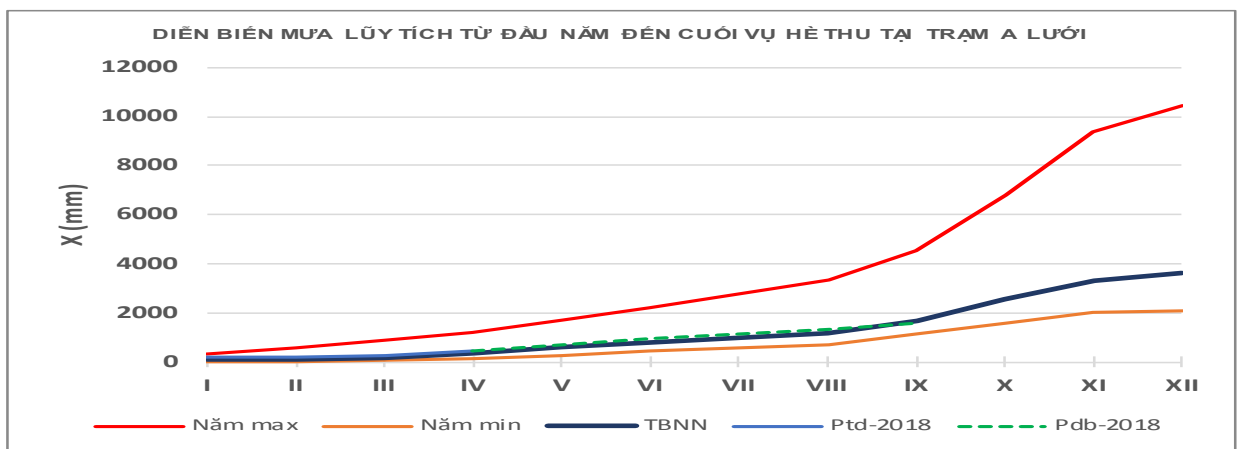
2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

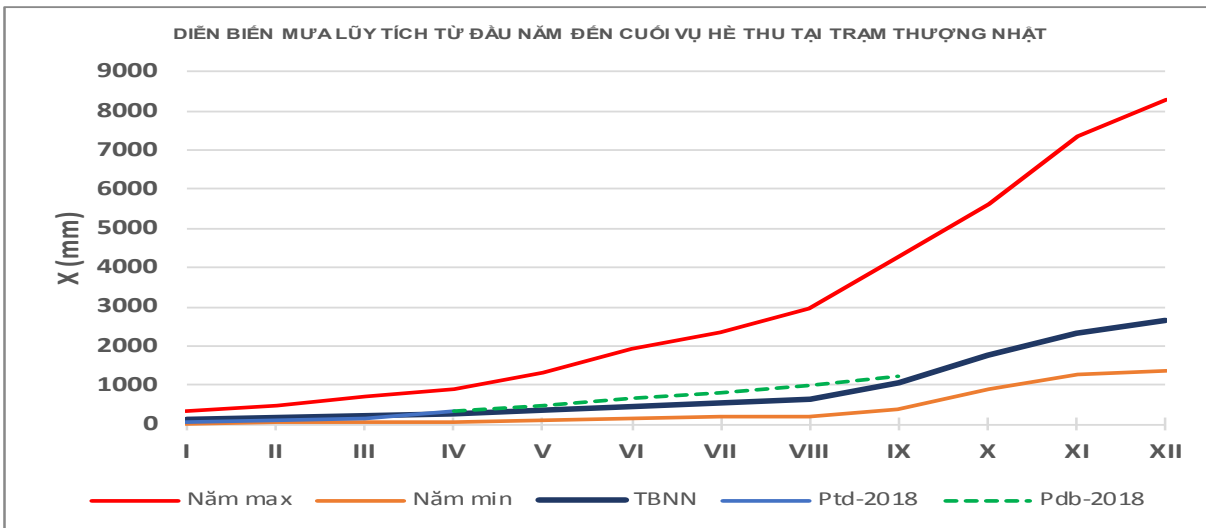
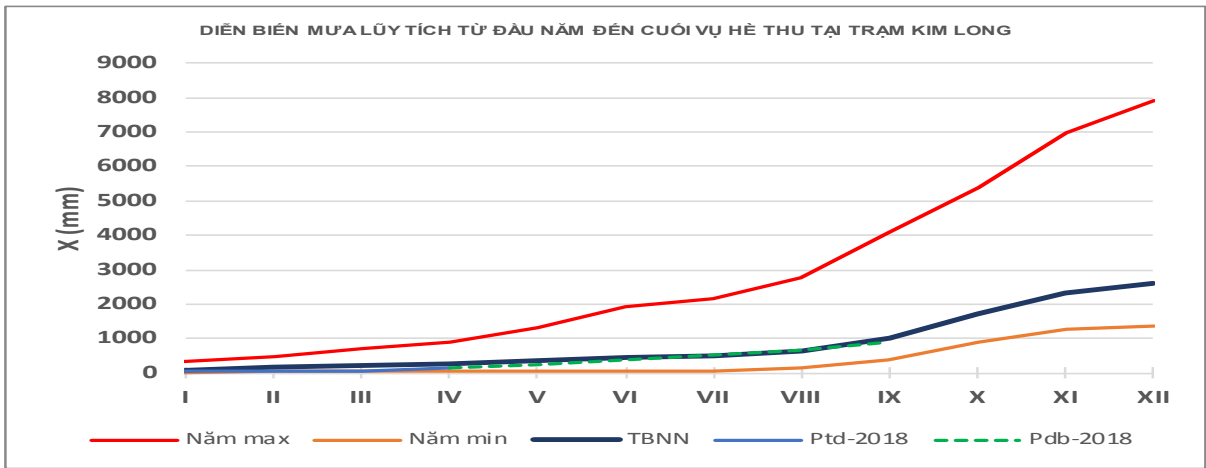
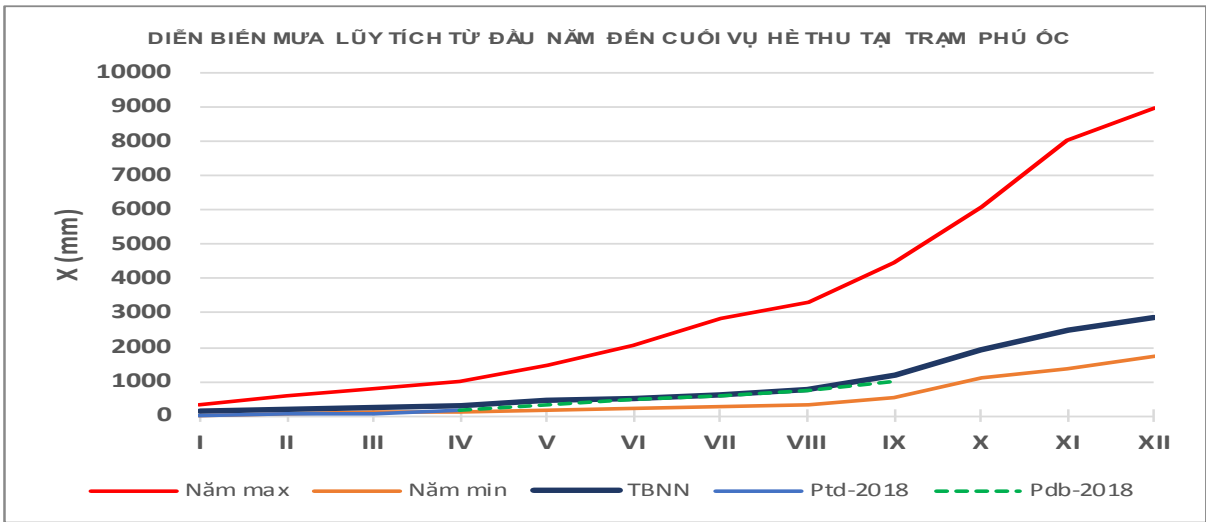
Trạm	Vùng	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (%)			Khuyến cáo
			Năm Min	TBNN	Năm Max	
A Lưới	A Lưới	1607.4	39	-3.2	-65	Rủi ro hạn thấp
Huế	Tp Huế, Phú Vang	1101.1	54	-26	-77	Rủi ro hạn thấp



Trạm	Vùng	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (%)			Khuyến cáo
			Năm Min	TBNN	Năm Max	
Nam Đông	Nam Đông	1722.4	90	6.3	-70	Rủi ro hạn thấp
Phú Ốc	Hương Trà, Quảng Điền	993.0	93	-15	-78	Rủi ro hạn thấp
Kim Long	Tp Huế, Hương Thủy	916.4	135	-11	-77	Rủi ro hạn thấp
Thượng Nhật	Nam Đông	1248.3	220	19	-71	Rủi ro hạn thấp

Nhận xét: Lượng mưa cộng dồn tính từ đầu mùa mưa 01/2018 đến ngày 15/9/2018 tại trạm Nam Đông và Thượng Nhật cao hơn so với TBNN (từ 6,3-19% so với TBNN), còn ở trạm A Lưới, Huế, Phú Ốc và Kim Long thấp hơn TBNN (từ 3,2-26% so với TBNN), tuy nhiên lượng lũy tích cuối năm 2017 cao nên khả năng cung cấp nước ngầm vẫn đảm bảo.





III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Căn cứ vào tình hình dự báo nguồn nước, nhu cầu cấp nước và khả năng đáp ứng của các hệ thống thủy lợi trên lưu vực sông Hương và phụ cận thấy rằng theo dự báo lượng mưa và dòng chảy trên cả vùng trong vụ hè thu sẽ thấp hơn nhiều so với TBNN cùng thời kỳ. Vì vậy trong vụ Hè thu có nhiều công trình trong vùng sẽ thiếu nước cấp cho sản xuất nông nghiệp, không đảm bảo được nhiệm vụ theo thiết kế.

Do vậy trong thời gian tới đề nghị các địa phương, cơ quan quản lý vận hành công trình cập nhật diễn biến thời tiết và các bản tin dự báo để có kế hoạch sản xuất và phương án chống hạn hiệu quả trong vụ hè thu.

Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào 20/4/2018

